

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST

Ngày 19-5-2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 19-5-2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2022/TLST-HNGĐ ngày 05-12-2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05-4-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04-5-2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Tr; nơi cư trú: Thôn 5, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị H; nơi cư trú: Thôn 5, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28-11-2022, bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Tr trình bày:

Anh và chị Phạm Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 05-01-2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không

hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung trong tình cảm, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không tôn trọng nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ cH đã sống ly thân được 04 năm, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ cH. Nay, xác định tình cảm vợ cH không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 26-11-2011 và Nguyễn Phương Th, sinh ngày 04-4-2014. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th còn giao cháu Ph cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự thỏa thuận với chị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh xin tự thỏa thuận với chị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Phạm Thị H vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng tại Toà án và không có quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án Toà án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ xác định được: Về việc kết hôn và đăng ký kết hôn giữa anh Nguyễn Văn Tr và chị Phạm Thị H như nội dung anh Tr trình bày là đúng. Quá trình cùng sống anh Tr và chị H có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ cH không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ cH đã sống ly thân được 04 năm, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ cH; Về con chung: Anh Tr và chị H có 02 con chung là Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 26-11-2011, hiện đang sinh sống cùng chị H và Nguyễn Phương Th, sinh ngày 04-4-2014. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Tr không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về Ly hôn và tranh chấp nuôi con là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho anh Nguyễn Văn Tr được ly hôn với chị Phạm Thị H; về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 26-11-2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Phương Th, sinh ngày 04-4-2014 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Anh Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Văn Tr có đơn xin ly hôn với chị Phạm Thị H có nơi cư trú tại xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo; Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Phạm Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 05-01-2011. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân được 04 năm, không quan tâm đến nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Tr xin ly hôn nhưng chị H không có quan điểm về việc ly hôn của anh Tr. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị H không lên Tòa án để giải quyết, tại hai phiên Tòa chị H đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, từ đó xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Tr và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Tr xin ly hôn với chị Phạm Thị H.

[4] Về con chung: Anh Tr và chị H có 02 con chung là Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 26-11-2011 hiện đang sinh sống cùng chị H và Nguyễn Phương Th, sinh ngày 04-4-2014. Khi ly hôn, anh Tr đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phương Th và giao con chung Nguyễn Thị Ph cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không có quan điểm về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, các con chung của anh Tr và chị H đều đã trên 7 tuổi, hiện cháu Ph đang sinh

sống cùng chị H và có nguyện vọng được ở với chị H, cháu Th có nguyện vọng được ở với anh Tr. Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Phương Th cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao cháu Nguyễn Thị Ph cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, do anh Tr và chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Tr và chị H không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Tr phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn Tr được ly hôn với chị Phạm Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phương Th, sinh ngày 04-4-2014 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 26-11-2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu, không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Tr phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Tr đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0002414 ngày 05-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Anh Tr đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Tr và chị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã GB, huyện VB;
- Đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh